PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT (SDS)
HẠT NHỰA POLYPROPYLEN

1. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT VÀ THÔNG TIN VỀ NHÀ CUNG CẤP

- **Tên thường gọi của chất:** Nhựa Polypropylen

Mã sản phẩm: Không áp dụng

- **Tên thương mại:** Hạt nhựa Polypropylen
- **Tên gọi khác:** Hạt nhựa PP, Propen polymers
- **Nhà sản xuất:**

Công ty cổ phần - Tổng Công ty

Lọc hóa dầu Việt Nam

Địa chỉ Nhà máy: xã Vạn Tường, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

- **Mục đích sử dụng:** Sử dụng rộng rãi trong ngành công nghiệp ôtô, xây dựng, điện, chế biến bao bì, sợi và các vật dụng phục vụ đời sống của con người.

Địa chỉ liên hệ trong trường hợp khẩn cấp:

Công ty cổ phần - Tổng Công ty

Lọc hóa dầu Việt Nam

Trụ sở chính: 208 Đại lộ Hùng Vương, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

+ Điện thoại: +84 (255) 3825.825

+ Số Fax: +84 (255) 3825.826

+ Website: *http://www.bsr.com.vn*

2. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT

Phân loại theo Hệ thống hài hòa toàn cầu về phân loại và ghi nhãn hóa chất (GHS)

2.1 Mức xếp loại nguy hiểm: Không được phân loại là hóa chất nguy hiểm bao gồm các loại: PP loại đúc phun, loại màng, loại băng dải, loại sợi, loại định hình nhiệt, loại sinh học.

2.2 Các yếu tố nhãn theo GHS

- **Hình đồ cảnh báo:** Không áp dụng
- **Từ cảnh báo:** Không áp dụng
- **Cảnh báo nguy cơ:** Không áp dụng
- **Biện pháp phòng ngừa:** Không áp dụng
- **Ứng phó sự cố:** Không áp dụng
- **Lưu trữ:** Không áp dụng
- **Thải bỏ:** Không áp dụng

Thông tin thêm:

- Gây kích ứng nhẹ cho mắt và hệ hô hấp khi polymer được xử lý ở nhiệt độ cao. Polymer khi được gia nhiệt cao cũng có thể gây bỏng nặng khi tiếp xúc với da.
- Dễ cháy ở nhiệt độ cao.

3. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT

Tên thành phần nguy hiểm	Số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (% theo trọng lượng)
Polypropylen	9003-07-0	$(C_3H_6)_n$	≤ 100%

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.bsr.com.vn. Với số định danh: 952/QĐ-ATMT/2026

4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

Lời khuyên chung: Di chuyển nạn nhân ra khỏi khu vực bị sự cố, yêu cầu sự trợ giúp của nhân viên y tế, không được cho nạn nhân nuốt bất cứ thứ gì khi đã bất tỉnh.

Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt: Gỡ bỏ kính áp tròng nếu có nhanh chóng rửa mắt dưới vòi nước ít nhất 15 phút trong khi giữ mí mắt mở. Yêu cầu sự trợ giúp của nhân viên y tế.

Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da: Ngay lập tức cởi bỏ quần áo, giày bị dính hóa chất và rửa sạch vùng da bị ảnh hưởng bằng nước sạch, nước mát ít nhất 15 phút. Yêu cầu sự trợ giúp của nhân viên y tế.

Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp: Di chuyển nạn nhân đến nơi không khí trong lành và để nạn nhân nằm nghỉ ngơi ở vị trí dễ hô hấp. Nới lỏng cổ áo, cà vạt hoặc dây thắt lưng để nạn nhân dễ thở. Nếu nạn nhân ngừng thở thì thực hiện hô hấp nhân tạo, nếu nạn nhân ngừng tim thì ép tim ngoài lồng ngực. Yêu cầu sự trợ giúp của nhân viên y tế

Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa: Rửa sạch miệng cho nạn nhân. KHÔNG ĐƯỢC gây nôn trừ khi được sự hướng dẫn của nhân viên y tế. Nếu nạn nhân tự nôn cần giữ đầu của nạn nhân ở vị trí thấp đầu nghiêng sang một bên để chất nôn không tràn vào phổi. Không được cho nạn nhân nuốt bất cứ thứ gì khi đã bất tỉnh. Nhanh chóng yêu cầu sự trợ giúp của nhân viên y tế.

5. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HOẢ HOẠN

Sản phẩm tạo ra khi bị cháy: Carbon dioxide (CO_2), carbon monoxide (CO), muội than và các hợp chất hữu cơ khác.

Các tác nhân gây cháy, nổ: Nguy cơ cháy nổ dưới tác động của các lực cơ học là không xảy ra. Bụi tích tụ với hàm lượng cao sẽ gia tăng khả năng gây cháy nổ. Khói có thể chứa các chất có thể gây ảnh hưởng đến sức khỏe.

Các chất dập cháy thích hợp và hướng dẫn biện pháp chữa cháy, biện pháp kết hợp khác:

+ **Đám cháy nhỏ:** Sử dụng bình chữa cháy bột hóa học khô, bình chữa cháy CO_2.
+ **Đám cháy lớn:** Cô lập, đóng nguồn gây rò rỉ, tràn đổ nếu đảm bảo an toàn. Sử dụng vòi phun nước thành tia nhỏ để dập lửa. Không sử dụng dòng nước áp lực mạnh để chữa cháy. Dùng nước để làm mát xung quanh và kho chứa.

Phương tiện, trang phục bảo hộ cần thiết khi chữa cháy: Mang đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân thích hợp như mũ bảo hộ, quần áo bảo hộ, găng tay, ủng bảo hộ chịu nhiệt và mặt nạ phòng độc hoặc bình dưỡng khí SCBA.

Các lưu ý đặc biệt về cháy, nổ: Không để bụi tích tụ ở hàm lượng cao sẽ dễ xảy ra nguy cơ cháy nổ. Trong trường hợp cháy nổ, khói có thể chứa các thành phần độc hại khác nhau.

Sử dụng các biện pháp chữa cháy phù hợp với khu vực xảy ra cháy, nổ và môi trường xung quanh.

6. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

Hướng dẫn chung

Cô lập khu vực xảy ra sự cố. Sơ tán những nhân viên không phận sự. Thông báo tình huống sự cố theo quy định.

Khi tràn đổ, rò rỉ ở mức nhỏ: Loại bỏ tất cả các nguồn có thể gây cháy. Cô lập khu vực rò rỉ, tràn đổ. Ngăn chặn sự rò rỉ nếu đảm bảo an toàn. Thông gió để lưu thông không khí. Lưu ý hướng gió và ra khỏi những khu vực có vị trí thấp. Tránh làm phát sinh bụi trong không khi để giảm nguy cơ cháy/nổ bụi. Dọn sạch bằng xẻng và cho vào thùng chứa chất thải theo như quy định. Chất thải được xử lý bởi nhà thầu được cấp giấy phép theo quy định của pháp luật. Không cho hóa chất đi vào nguồn nước, cống rãnh.

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.bsr.com.vn. Với số định danh: 952/QĐ-ATMT/2026

Khi tràn đổ, rò rỉ ở diện rộng: Thông báo tình huống sự cố. Loại bỏ tất cả các nguồn có thể gây cháy. Cô lập khu vực tràn đổ. Ngăn chặn sự tràn đổ nếu đảm bảo an toàn. Thông gió để lưu thông không khí. Lưu ý hướng gió và ra khỏi những khu vực có vị trí thấp. Tránh làm phát sinh bụi trong không khi để giảm nguy cơ cháy/nổ bụi. Dùng nước phun thành tia nhỏ để phân tán bụi tích tụ. Sử dụng xẻng thu gom cho vào thùng chứa chất thải thích hợp. Chất thải được xử lý theo đúng quy định của pháp luật. Không cho hóa chất đi vào nguồn nước, cống rãnh.

Biện pháp phòng ngừa đối với con người

Sơ tán nhân viên đến nơi an toàn. Đảm bảo thông gió tốt khu vực xảy ra sự cố. Loại bỏ tất cả các nguồn phát lửa. Lưu ý hạt nhựa đổ ra sàn có thể gây nguy cơ trượt. Đội ứng phó tình huống khẩn cấp và xử lý hóa chất tràn đổ phải được đào tạo và sử dụng các phương tiện bảo vệ cá nhân thích hợp (xem phần VIII).

Biện pháp phòng ngừa đối với môi trường

Không có biện pháp phòng ngừa đặc biệt đối với môi trường.

7. YÊU CẦU VỀ SỬ DỤNG, BẢO QUẢN

Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm

Tránh tiếp xúc với mắt, da và quần áo. Không được nếm thử hoặc nuốt. Thông gió tốt khu vực làm việc. Mặc quần áo bảo hộ thích hợp. Vệ sinh sạch sẽ sau khi tiếp xúc với hóa chất. KHÔNG sử dụng hoặc cất giữ sản phẩm gần ngọn lửa trần, nguồn nhiệt hoặc nguồn phát lửa. Nghiêm cấm không được ăn, uống và hút thuốc trong khu vực sử dụng, cất giữ và sản xuất hóa chất. Tránh thải hóa chất ra môi trường.

Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản

Bảo quản và sử dụng tại khu vực tránh xa nguồn nhiệt, tia lửa hay ngọn lửa. Thiết bị chứa phải được đóng kín nắp, bảo quản tại nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời, dán nhãn rõ ràng, không được gỡ bỏ nhãn trên thiết bị chứa. Các thiết bị chứa đã mở phải được đóng lại cẩn thận. Sử dụng các thiết bị chứa đảm bảo an toàn.

8. KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM/YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

Các biện pháp hạn chế tiếp xúc cần thiết

Đảm bảo thông gió tốt khu vực làm việc. Nếu trong quá trình hoạt động, làm việc tạo ra bụi thì cần phải thông gió để đảm bảo giới hạn bụi trong không khí nằm ở mức cho phép.

Phương tiện bảo vệ cá nhân

Bảo vệ mắt: Mang kính bảo hộ.

Bảo vệ tay: Mang găng tay.

Bảo vệ thân thể: Mặc quần áo bảo hộ lao động phù hợp.

Bảo vệ hô hấp: Sử dụng khẩu trang lọc bụi.

Bảo vệ chân: Mang giày bảo hộ.

Phương tiện bảo hộ trong trường hợp xử lý sự cố

Sử dụng trang thiết bị bảo hộ cá nhân chống hóa chất: quần áo chống hóa chất, mặt nạ phòng độc/bình dưỡng khí SCBA, kính chống hóa chất, găng tay chống hóa chất, ủng chống hóa chất…

Các biện pháp vệ sinh

Vòi tắm, bồn rửa mắt trong trường hợp khẩn cấp phải được lắp đặt gần khu vực làm việc với hóa chất. Rửa tay sạch trước khi ăn, uống, hút thuốc hoặc đi vệ sinh. Nhanh chóng cởi bỏ quần áo bị nhiễm hóa chất và giặt sạch trước khi tái sử dụng.

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.bsr.com.vn. Với số định danh: 952/QĐ-ATMT/2026

9. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

Trạng thái vật lý	: Dạng hạt rắn	**Nhiệt độ sôi (°C)**	: Chưa có thông tin
Mùi đặc trưng:	: Không mùi	**Điểm chớp cháy cốc kín**	: Chưa có thông tin
Màu sắc	: Màu trắng	**Nhiệt độ tự cháy (°C)**	: Chưa có thông tin
Độ trắng	: ≥ 60	**Điểm nóng chảy**	: Chưa có thông tin
Độ hòa tan trong nước	: Không hòa tan	**Mật độ khối (kg/m^3)**	: Báo cáo
Hàm lượng bay hơi	: ≤ 0,2%	**Khối lượng phân tử**	: Không áp dụng

10. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ PHẢN ỨNG CỦA HÓA CHẤT

Phản ứng: Ổn định ở điều kiện thường.

Sự ổn định hóa học: Sản phẩm này có tính ổn định ở điều kiện nhiệt độ, áp suất thường và điều kiện sử dụng được khuyến cáo.

Khả năng phản ứng nguy hiểm: Sự trùng hợp nguy hiểm không xảy ra.

Điều kiện cần tránh: Tránh xa nguồn nhiệt, tia lửa và ngọn lửa trần. Không để bụi tích tụ ở các khu vực có vị trí thấp hoặc trong không gian hạn chế.

Vật liệu không tương thích: Các chất oxy hóa mạnh.

Sản phẩm phân hủy nguy hiểm: Sản phẩm phân huỷ sinh ra khí CO, CO_2 và/hoặc các hydrocarbon có khối lượng phân tử thấp hơn.

11. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Tên thành phần	Loại ngưỡng	Kết quả	Đường tiếp xúc	Sinh vật thử
Polypropylen	LD50	Chưa có thông tin		
	LC50	Chưa có thông tin		

Các ảnh hưởng mãn tính với người

Khả năng gây ung thư: Không được phân loại là chất gây ung thư theo OSHA, IARC.

Khả năng gây đột biến: Chưa có thông tin.

Ảnh hưởng khả năng sinh sản: Chưa có thông tin.

Các ảnh hưởng độc khác: Chưa có thông tin.

12. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

Độc tính với sinh vật

Tên thành phần	Loại ngưỡng	Loại sinh vật	Chu kỳ ảnh hưởng	Kết quả
Polypropylen	LC50	Chưa có thông tin		
	EC50	Chưa có thông tin		

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.bsr.com.vn. Với số định danh: 952/QĐ-ATMT/2026

Tác động trong môi trường

Mức độ phân hủy sinh học: Chưa có thông tin.

Chỉ số BOD và COD: Chưa có thông tin.

Sản phẩm của quá trình phân hủy sinh học: Chưa có thông tin.

Mức độc tính của sản phẩm phân hủy sinh học: Chưa có thông tin.

13. THÔNG TIN VỀ THẢI BỎ

Thông tin quy định thải bỏ: Theo quy định pháp luật hiện hành của nước sở tại về xử lý thải bỏ, tiêu hủy chất thải.

Xếp loại nguy hiểm của chất thải: Chưa có thông tin.

Thải bỏ/tiêu hủy hóa chất thải: Sản phẩm thải phải được thu gom, vận chuyển, xử lý bởi đơn vị đã được cấp Giấy phép xử lý chất thải nguy hại tương ứng theo quy định của pháp luật.

14. THÔNG TIN KHI VẬN CHUYỂN

Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm của Việt Nam

Tên hàng hóa vận chuyển	:	Không áp dụng
Số UN	:	Không áp dụng
Phân loại nhóm/hàng nguy hiểm	:	Không áp dụng
Quy cách đóng gói	:	Không áp dụng
Nhãn vận chuyển	:	Không áp dụng

Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm quốc tế của EU, USA: Theo DOT/IATA/IMDG

Tên hàng hóa vận chuyển	:	Không áp dụng
Số UN	:	Không áp dụng
Phân loại nhóm/hàng nguy hiểm	:	Không áp dụng
Quy cách đóng gói	:	Không áp dụng
Nhãn vận chuyển	:	Không áp dụng

15. THÔNG TIN VỀ PHÁP LUẬT

Sản phẩm được kiểm soát theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam (bao gồm Luật, Nghị định, Thông tư, TCVN và các văn bản pháp lý liên quan khác) hướng dẫn các lĩnh vực hóa chất, phòng cháy chữa cháy và an toàn sức khỏe, môi trường.

16. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

Hệ thống đánh giá mức độ nguy hại (HMIS III):

Mối nguy đối với sức khỏe: 0

Mối nguy về cháy nổ: 1

Mối nguy lý, hóa: 0

Phương tiện bảo vệ cá nhân khuyến cáo (E): Kính bảo hộ, găng tay và phương tiện bảo vệ hô hấp.

HMIS III	
HEALTH	0
FIRE	1
PHYSICAL HAZARD	0
PERSONAL PROTECTION	E

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.bsr.com.vn. Với số định danh: 952/QĐ-ATMT/2026

Hiệp hội phòng chống cháy Hoa Kỳ (NFPA):

Sức khỏe: 0

Khả năng cháy: 1

Khả năng phản ứng: 0

Nguy hiểm đặc biệt:

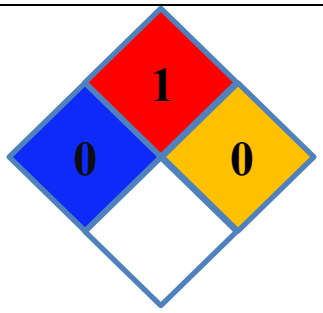

Thời gian sửa đổi, bổ sung gần nhất: 7/2026

Tên tổ chức, cá nhân soạn thảo: Công ty cổ phần - Tổng Công ty Lọc hóa dầu Việt Nam

Lưu ý người đọc

Những thông tin trong Phiếu an toàn hóa chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hóa chất nguy hiểm tại thời điểm biên soạn mà chúng tôi có. Tuy nhiên, các thông tin trên chỉ là khuyến cáo nhằm giúp sử dụng, chế biến, cất giữ, vận chuyển, thải bỏ có thể ngăn ngừa, giảm thiểu được rủi ro, tai nạn xảy ra. Mặc dù các tính chất nguy hiểm đã được mô tả ở đây nhưng chúng tôi không đảm bảo đó là những mối nguy hiểm duy nhất. Nếu sản phẩm được sử dụng như một thành phần trong sản phẩm khác thì Phiếu an toàn hóa chất này không được áp dụng. Người sử dụng nên tự kiểm tra để xác định thông tin thích hợp cho các mục đích sử dụng riêng.

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.bsr.com.vn. Với số định danh: 952/QĐ-ATMT/2026

SAFETY DATA SHEET (SDS)

POLYPROPYLENE

1. IDENTIFICATION

- **Product name:** Polypropylene	**Product code:** Not applicable
- **Trade name:** Polypropylene	**In case of emergency:** **PetroVietNam Refining & Petrochemical Corporation** Head office: 208 Hung Vuong Avenue, Nghia Lo ward, Quang Ngai Province, Viet Nam + Phone No: +84 (255) 3825.825 + Fax No: +84 (255) 3825.826 + Website: *http://www.bsr.com.vn*
- **Synonyms:** PP plastic, Propene Polymers	
- **Producer:** **PetroVietNam Refining & Petrochemical Corporation** Address: Van Tuong Commune, Quang Ngai province, Viet Nnam	
- **Recommended use:** Polypropylene is used in the automotive industry, construction, electrical, packaging and processing, packaging bags for food, household items keep food, yarn and supplies to serve human life.	

2. HAZARD IDENTIFICATION

GHS Classification

2.1 Hazard classification: Not applicable (including PP types: Injection molding, Film, Tape, Fiber, Thermoforming, Bio)

2.2 Labeling elements

- **Hazard symbols:** Not applicable
- **Signal word:** Not applicable
- **Hazard statements:** Not applicable
- **Precautionary statements**

Prevention: Not applicable

Response: Not applicable

Storage: Not applicable

Disposal: Not applicable

Additional information:

- Irritating vapors to respiratory system and eyes may form when polymer is processed at high temperatures. Molten or heated material in skin contact can cause severe burns.
- May be combustible at high temperature.

3. COMPOSITION/INFORMATION ON INGREDIENTS

Components	CAS Number	Formula	Concentration

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.bsr.com.vn. Với số định danh: 952/QĐ-ATMT/2026

Polypropylene	9003-07-0	$(C_3H_6)_n$	≤ 100%wt

4. FIRST-AID MEASURES

General advice: Remove from exposure, lie down. In the case of accident or if you feel unwell, seek medical advice immediately. Never give anything by mouth to an unconscious person. Remove immediately all contaminated clothing and rinse skin with water/shower.

Eye contact: Remove contact lenses, if present and easy to do. Immediately flush eyes with large amounts of water for at least 15 minutes while holding eyelids open. Seek medical attention.

Skin contact: Remove contaminated clothing and shoes. Immediately flush skin with soap and plenty of water for at least 15 minutes. Seek medical attention if tissue appears damaged or if pain or irritation persists. Wash contaminated clothing and clean shoes thoroughly before re-use.

Inhalation: Get person out of contaminated area to fresh air and keep at rest in a position comfortable for breathing. Loosen tight clothing such as a collar, tie, belt or waistband to facilitate breathing. If breathing is difficult, administer oxygen. If breathing is stopped, perform mouth-to-mouth resuscitation (carried out by trained First aid personnel). Seek medical attention immediately.

Ingestion: Rinse mouth thoroughly. DO NOT induce vomiting unless directed to do so by medical personnel. If vomiting occurs spontaneously, the head should be kept low so that vomit does not enter the lungs. Never give anything by mouth to an unconscious person. Seek medical attention immediately.

5. FIRE-FIGHTING MEASURES

Products of combustion: Carbon dioxide (CO_2), carbon monoxide (CO), soot and other hydrocarbons.

Unusual fire and explosion hazards: Non-explosive in presence of shocks. Beware of dust accumulating to form explosive concentrations. Smoke may contain substances that could have the potential for adverse health impacts.

Fire fighting media and Instructions:

+ **Small fire:** Use dry chemical powder, carbon dioxide (CO_2).
+ **Large fire:** If safe to do so, take immediate action to stop the source of the spill or leak. Use water spray or fog. Do not use a solid water stream. Use water to keep fire exposed containers cool.

Special protective equipment for fire-fighters: Wear full appropriate protective equipment, including helmet, protective clothing, boots, gloves and respiratory mask or self-contained breathing apparatus (SCBA).

Specific hazards during fire fighting

Avoid raising powdered materials into airborne dust, creating an explosion hazard. Fire will produce dense black smoke containing hazardous products of combustion.

Use extinguishing measures that are appropriate to local circumstances and the surrounding environment.

6. ACCIDENTAL RELEASE MEASURES

General guidelines

Isolate area. Keep unnecessary personnel away. Alert stand-by emergency and fire fighting personnel.

Small spills: Eliminate ignition sources. Spill or leak area should be isolated. Stop leak if without

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.bsr.com.vn. Với số định danh: 952/QĐ-ATMT/2026

risk. Use in a well-ventilated area. Keep upwind and out of low areas. Avoid dispersion of dust in air to reduce potential for dust ignition/explosions. Sweep up and shovel into suitable containers for disposal. Dispose of via a licensed waste disposal contractor. Prevent entry into water intakes and waterways.

Large spills: Alert stand-by emergency and fire fighting personnel. Eliminate ignition sources. Spill or leak area should be isolated. Stop leak if without risk. Use in a well-ventilated area. Keep upwind and out of low areas. Avoid dispersion of dust in air to reduce potential for dust ignition/explosions. Use a water spray to disperse the dust accumulation. Sweep up and shovel into suitable containers for disposal. Dispose of via a licensed waste disposal contractor. Prevent entry into water intakes and waterways.

Personal precautions:

Evacuate personnel to a safe area. Ensure adequate ventilate the area. Remove all sources of ignition. Spilled material may cause a slipping hazard. Response and clean-up crews must be properly trained and must utilize proper protective equipment (see Section 8).

Environmental precautions:

No special environmental precautions required.

7. HANDLING AND STORAGE

Precautions for safe handling

Avoid contact with eyes, skin. Do not taste or swallow. Use only with adequate ventilation. Wear suitable protective clothing. Wash thoroughly after handling. DO NOT handle, store or open near an open flame, sources of heat or sources of ignition. Do not eat, drink or smoke in work area. Avoid release to the environment.

Conditions for safe storage

Store and use away from heat, sparks, open flame or any other ignition source. Keep container tightly closed in a dry, cool, well-ventilated place, away from direct sunlight and clearly labeled, do not remove warning labels from containers. Containers that have been opened must be carefully resealed. Use approved containers.

8. EXPOSURE CONTROLS/PERSONAL PROTECTION

Engineering measures

Ensure good ventilation of the work area. If handling results in dust generation, special ventilation may be needed to minimize dust exposure.

Personal protective equipment

Eye protection: Wear safety glasses.

Hand protection: Wear gloves.

Skin and body protection: Wear suitable protective clothing.

Respiratory protection: Use dust mask.

Use a SCBA if there is a potential for uncontrolled release, exposure levels are not known, in oxygen deficient atmospheres, or any other circumstance where an air-purifying respirator may not provide adequate protection.

Foot protection: Wear safety shoes.

Personal Protection in Case of a Large Spill

Full suit, splash goggles, gloves, dust respirator/gas mask or a self contained breathing apparatus.

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.bsr.com.vn. Với số định danh: 952/QĐ-ATMT/2026

Work/ Hygiene practices

Emergency eyewash and safety shower should be available in the near proximity to operations presenting a potential splash exposure. Use good personal hygiene practices. Wash hands before eating, drinking, smoking, or using toilet facilities. Promptly remove contaminated clothing and launder before reuse.

9. PHYSICAL AND CHEMICAL PROPERTIES

Physical state	: Solid pellets	**Boiling point (°C)**	: Not available
Odor:	: Odorless	**Flash point (closed cup) (°C)**	: Not available
Color	: White	**Auto ignition (°C)**	: Not available
Whiteness	: ≥ 60	**Melting point**	: Not available
Solubility (in water)	: Insoluble	**Bulk density** (kg/m^3)	: Report
Volatile loss	: ≤ 0.2%	**Molecular mass**	: Not applicable

10. STABILITY AND REACTIVITY

Reactivity: Stable at normal conditions.

Chemical stability: This product is stable under normal temperature conditions and recommended use.

Possibility of hazardous reactions: Hazardous polymerization does not occur.

Conditions to avoid: Keep away from heat, spark and open flame. Do not allow dust to accumulate in low or confined space.

Incompatibile materials: Strong oxidizing agents.

Hazardous decomposition products: Carbon monoxide (CO), carbon dioxide (CO_2) and/or low molecular weight hydrocarbons**.**

11. TOXICOLOGICAL INFORMATION

Product/Components	Type of threshold	Result	Routes	Species
Polypropylene	LD50	Not available		
	LC50	Not available		

Potential chronic health effects

Carcinogenicity: Product is not classified as a carcinogen by OSHA, IARC.

Mutagenicity: Not available.

Reproductive toxicity: Not available.

12. ECOLOGICAL INFORMATION

Ecotoxicity

Product/Components	Type of threshold	Species	Exposure time	Result
Polypropylene	LC50	Not available		

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.bsr.com.vn. Với số định danh: 952/QĐ-ATMT/2026

	EC50	Not available		

Environmental effects

Biodegradation: Not available.

BOD and COD index: Not available.

Products of Biodegradation: Not available.

Toxicity of the Products of Biodegradation: Not available.

13. DISPOSAL INFORMATION

Disposal regulations (Legal information): Comply with the Law on Environmental Protection and the current regulations on waste management.

Hazard classification of disposal: Not available

Waste disposal recommendations: Collect, transport and dispose of waste product via a licensed waste disposal contractor.

14. TRANSPORT INFORMATION

Vietnamese Regulations

Proper shipping name	:	Not applicable
UN number	:	Not applicable
Hazard Class	:	Not applicable
Packing group	:	Not applicable
Required Label	:	Not applicable

International Regulations (EU, USA): Follow DOT/IATA/IMDG

Proper shipping name	:	Not applicable
UN number	:	Not applicable
Hazard Class	:	Not applicable
Packing group	:	Not applicable
Required Label	:	Not applicable

15. REGULATORY INFORMATION

Products are controlled in accordance with the current provisions of Vietnamese law (including Laws, Decrees, Circulars, TCVN and other relevant legal documents) guiding the fields of chemicals, fire prevention and fighting, health and safety and environment.

16. OTHER INFORMATION

National Fire Protection Association (NFPA): (Scale 0-4)

Health: 0

Flammability: 1

Reactivity: 0

Specific hazard:

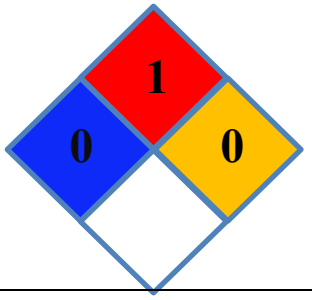

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.bsr.com.vn. Với số định danh: 952/QĐ-ATMT/2026

Hazardous Material Identification System (HMIS III): (Scale 0 – 4):

Health Hazard: 0

Fire Hazard: 1

Physical Hazard: 0

Personal Protection (E): Safety glasses, gloves, dust respirator.

HMIS III	
HEALTH	0
FIRE	1
PHYSICAL HAZARD	0
PERSONAL PROTECTION	E

Created: Jul-2026

Prepared by: PetroVietNam Refining & Petrochemical Corporation

Notice to reader

The information provided in this Safety Data Sheet is believed to be accurate and represents the best of our knowledge and belief at the date of its publication. The information given is designed only as guidance for safe handling, use, processing, storage, transportation, disposal and release and is not to be considered a warranty or quality specification. Although certain hazards are described herein, we cannot guarantee that these are the only hazards that exist. If the product is used as a component in another product, this SDS information may not be applicable. Users should make their own investigations to determine the suitability of the information for their particular purposes.

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.bsr.com.vn. Với số định danh: 952/QĐ-ATMT/2026